TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN HABECO - HẢI PHÒNG

Số: 68/TB-HHP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 28 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO
V/v: Mời tham gia chào giá cạnh tranh

Công ty cổ phần Habeco – Hải Phòng kính mời Quý công ty có đầy đủ tư cách pháp nhân, đủ điều kiện năng lực tham gia chào giá các gói hàng hóa, dịch vụ sau:

1. Tên gói hàng hóa dịch vụ:

1.1 Gói Mua Nguyên vật liệu, hóa chất phục vụ KHSXKD năm 2024..

1.2 Gói Mua vật tư phụ và Các dịch vụ bảo vệ; Bốc xếp hàng hóa; Vệ sinh hút bùn thải, rác thải; Vệ sinh công nghiệp phục vụ KHSXKD năm 2024.

1.3 Gói Bán Bã malt, bụi malt, bụi gạo, men thải và phế liệu các loại năm 2024.

2. Thời gian cung cấp: Từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024.

3. Thời gian tìm hiểu thông tin và nhận HSYC (miễn phí): Từ 08h00' ngày 30/11/2023 đến trước 16h00 ngày 11/12/2023 (trong giờ hành chính). Nhân viên đến tìm hiểu và nhận HSYC mang theo Giấy giới thiệu của Qúy công ty hoặc xuất trình CMND/CCCD.

- Qúy Công ty cũng có thể tìm hiểu thông tin qua Website: habecohaiphong.com.vn

4. Hồ sơ chào giá: Có thể được gửi qua đường bưu điện Hoặc gửi trực tiếp tại Văn phòng Công ty.

5. Nơi nhận/nộp hồ sơ: Phòng Tổng hợp - Công ty Cổ phần Habeco – Hải Phòng

- Địa chỉ: Thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: 0225.3667.163

6. Hạn cuối nộp Hồ sơ chào giá: trước 16h00' ngày 11/12/2023 (trong giờ hành chính).

Trân trọng kính mời!

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Giang

Nơi nhận:
- TT Phát hành QC&TCSK Báo Hải Phòng, BBT Website: habecohaiphong.com.vn (để đăng bài), Các NCU
- TCG, HĐG
- Lưu VTh.

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO HÀNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 53 /QĐ-GĐ-HHP ngày 28/11/2023)

CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ CUNG ỨNG

1. Bên mời chào hàng: Công ty cổ phần Habeco - Hải Phòng (Địa chỉ: Thị Trấn Trường Sơn - Huyện An Lão - Thành Phố Hải Phòng)

2. Gói hàng nguyên vật liệu, hóa chất phục vụ KHSXKD năm 2024

Bảng số 01

Stt	Tên hàng hóa	Quy cách	ĐVT	Số lượng kế hoạch năm 2024
1	**Gói Enzym các loại**			
	Chất hỗ trợ chế biến, ngăn ngừa sự hình thành Dyacetyl trong bia - Alphalase Advaced 4000 (hoặc Maturex pro)	5kg/can	Kg	205
	Amylex 6T (hoặc Tecmamyl SCDS hoặc Termamyl SC 4X) - Chất hỗ trợ chế biến, thủy phân tinh bột trong quá trình chế biến thực phẩm	25kg/can	Kg	144
	Hỗ trợ quá trình nên men - Enzyme Attenuzyme Pro	25kg/can	Kg	410
2	**Gói NVL phụ:**			
	Chất hỗ trợ chế biến, điều chỉnh màu trong quá trình sản xuất bia - Caramel S5000 (hoặc Caramel 231)	30kg/can	Kg	1.435
	Bột trợ lọc - (Celatom FP1, Celatom FP3, Celatom FP4, Celatom FW14, Celatom FW18, Dicalite Speedplus, Dicalite Speedflow, Dicalite UF, Hyflow Super-cel, Standart Super-cel, Celite 503Z, Celite 512Z)	20–22,7kg/bao	Kg	24.600
	Sodium Erythorbate	25kg/bao	Kg	408
	Keo nến TY 712A	25kg/hộp	Kg	125
	Chất khử trùng - Oxonia Active (hoặc Lerasep Forte)	30kg/can	Kg	820
	CaCl2	25kg/bao	Kg	615
	CaSO4	15-25kg/bao	Kg	1.025
4	**Hóa chất cơ bản:**			
	NaOH 45%	Tank lỏng	lít	83.367

Stt	Tên hàng hóa	Quy cách	ĐVT	Số lượng kế hoạch năm 2024
	HNO3 35%	Tank lỏng	lít	51.250
	HCl 30%	Tank lỏng	lít	8.200
	NaOCl 10% (Javen)	25kg/can	kg	615
5	**Keo nóng chảy** (keo dán hộp bia lon)	20-25kg/hộp	kg	11.198
6	**Khí CO2 thực phẩm**	Tank lỏng	kg	369.000

3. Tiêu chí lựa chọn

- Số lượng hồ sơ đúng yêu cầu.
- Có đơn chào hàng hợp lệ.
- Đơn vị có đầy đủ tư cách pháp nhân, đủ điều kiện năng lực tham gia chào hàng cạnh tranh gói hàng phù hợp.
- Có kinh nghiệm trên 01 năm trong lĩnh vực cung cấp.
- Có giấy phép được kinh doanh đối với các mặt hàng có điều kiện

4. Hồ sơ yêu cầu

Hồ sơ chào hàng cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa các bên liên quan đến việc chào hàng cạnh tranh phải được viết bằng tiếng Việt.

Bảng số 02

STT	Hồ sơ yêu cầu
1.	Bản sao y tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà cung ứng *(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có xác nhận sao y bản chính của cơ quan có thẩm quyền)*
2.	Đơn chào giá.
3.	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc tờ khai quyết toán thuế TNDN năm gần nhất
4.	Các hợp đồng tương tự hoặc danh sách các đơn vị mà nhà cung ứng đã cung cấp hàng hóa trong 01 năm gần đây.
5.	Toàn bộ hồ sơ có thể được gửi qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại văn phòng công ty
6.	Có giấy phép được kinh doanh đối với các mặt hàng có điều kiện trong danh sách phụ lục 1 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017
7.	Bản công bố chất lượng sản phẩm
8.	Chứng nhận chất lượng của đơn vị sản xuất hoặc CA, Packinglist
9.	Chứng nhận xuất xứ sản phẩm hoặc CO
10.	Phiếu kết quả kiểm nghiệm sản phẩm của đơn vị kiểm nghiệm được cấp phép

5. Yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật:

- Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định của Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - NGK Hà Nội (*có bản tiêu chuẩn đính kèm*) như sau:

Bảng số 03

Stt	Nguyên vật liệu	Quy định tiêu chuẩn	Xuất xứ hàng hoá
1.	Chất hỗ trợ chế biến, ngăn ngừa sự hình thành Dyacetyl trong bia: + Alphalase Advaced 4000 + hoặc Maturex Pro	CL.03g/KT	 + Bỉ + Đan Mạch
2.	Chất hỗ trợ chế biến, thủy phân tinh bột trong quá trình chế biến thực phẩm: + Amylex 6T + Tecmamyl SCDS hoặc Termamyl SC 4X	 + CL.03-07/KT + CL.03t/KT	 + Mỹ + EU, G7
3.	Hỗ trợ quá trình nên men - Enzyme Attenuzyme Pro	CL.03-06/KT	Đan Mạch, Mỹ
4.	Chất hỗ trợ chế biến, điều chỉnh màu trong quá trình sản xuất bia - Caramel S5000 hoặc Caramel 231	CL.03i/KT	Malaysia, Ấn Độ, EU, G7
5.	Bột trợ lọc (Celatom FP1, Celatom FP3, Celatom FP4, Celatom FW14, Celatom FW18, Dicalite Speedplus, Dicalite Speedflow, Dicalite UF, Hyflow Super-cel, Standart Super-cel, Celite 503Z, Celite 512Z)	CL.03a/KT	Mỹ
6.	Sodium Erythorbate	CL.03f/KT	
7.	Keo nến (TY 712A hoặc loại tương đương)	Tham khảo CL.03z/KT (keo nhiệt tổng hợp)	
8.	Chất khử trùng + Oxonia active, Oxonia active 150, + Sopuroxid 15 + Lerasept Forte)	CL.03m/KT	 + Thái Lan + Việt Nam + EU, G7
9.	CaCl2	CL.03d/KT	EU, G7, Thái Lan
10.	CaSO4	CL.03d/KT	EU, G7, Thái Lan
11.	NaOH 45%	CL.03k/KT	
12.	HNO3 35%	Tham khảo CL.03l/KT (nồng	

Stt	Nguyên vật liệu	Quy định tiêu chuẩn	Xuất xứ hàng hoá
		độ yêu cầu ≥ 34%)	
13.	HCl 30%	CL.03l/KT	
14.	NaOCl 10% (Javen)	CL.03m/KT	Việt Nam
15.	Keo nóng chảy (keo dán hộp bia lon)	CL.03z/KT	
16.	Khí CO2 thực phẩm	CL.01g/KT	

6. Yêu cầu về bao bì đóng gói

- Đóng gói: theo quy định của nhà sản xuất
- Khối lượng: giao hàng theo yêu cầu của bên mua
- Tên sản phẩm phải được ghi rõ, có nhãn hoặc nhãn phụ đính kèm theo quy định tại Nghị định số 111/2021/NĐ-CP và Nghị định số 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.
  + Khối lượng tịnh
  + Tên và địa chỉ nhà sản xuất, đóng gói
  + Xuất xứ hàng hoá
  + Nhóm/loại/hạng chất lượng
  + Ngày sản xuất hoặc ngày đóng gói
  + Hạn sử dụng
  + Hướng dẫn bảo quản

7. Yêu cầu về địa điểm giao hàng

Giao hàng tại Công ty Cổ phần Habeco - Hải Phòng, Thị trấn Thường Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

8. Yêu cầu về tiến độ giao hàng

Trong vòng 03 - 05 ngày kể từ ngày bên bán nhận được đơn đặt hàng của bên mua.

9. Yêu cầu về nghiệm thu, bàn giao hàng hóa

Hàng được bên mua kiểm tra chất lượng và xác nhận số lượng tại Công ty CP Habeco - Hải Phòng.

10. Yêu cầu về giá chào hàng:

- Giá chào hàng là giá do nhà cung ứng nêu trong đơn chào hàng sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá chào hàng phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện đơn hàng trên cơ sở yêu cầu của hồ sơ yêu cầu.
- Giá chào hàng là giá giao tại bên mua, chi phí bốc xếp từ xe vào kho do bên mua chịu.
- Giá chưa bao gồm thuế VAT.
- Giá chào hàng được chào bằng đồng tiền Việt Nam.
- Hiệu lực chào giá có thời gian 30 ngày kể từ ngày chào giá.
- Bản chào giá phải có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà cung ứng *(trong trường hợp được ủy quyền phải có giấy ủy quyền kèm theo).*

11. Yêu cầu về thời hạn thanh toán

- Tạm ứng: Không

- Bên mua thanh toán 100% giá trị của từng lần giao hàng sau 30 ngày kể từ ngày bên mua nhận hàng và đầy đủ hồ sơ thanh toán.

12. Hồ sơ thanh toán

- Hóa đơn GTGT.
- Đề nghị thanh toán.
- Biên bản bàn giao.
- Phiếu kiểm tra chất lượng Đạt yêu cầu của bên mua.
- Và một số giấy chứng nhận (nếu có) được quy định cụ thể trong hợp đồng.